

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Chương;
2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/HSST, ngày 24/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 29/6/2021, đối với bị cáo,

Nguyễn Thị P (Tên gọi khác: Bé Say), sinh ngày 16/5/1993, tại Quảng Trị; Nơi ĐKKTTT: Thôn ĐK (nay là thôn ĐTH), xã TL, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở: Khu phố N, Phường H, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12 (Đọc, viết thành thạo); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không xác định) và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1957; Chồng là Hoàng Như Minh T, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2016; Gia đình có 06 anh, chị, bị cáo là thứ 06.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2021, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, Nguyễn Thị P đi đến khu vực trước quán Internet, ở địa chỉ: Số 06-Trần Phú, Khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, mua được 02 viên ma túy loại hồng phiến từ 01 nam

thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ), với giá 100.000 đồng. Ma túy mua được, P cất giấu trong túi quần trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị phát hiện.

- *Vật chứng thu giữ*: 02 viên nén hình tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 500.000 đồng.

- *Khám xét khẩn cấp*: Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị P nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

- *Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy*: Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 18/3/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy (Nguyễn Thị P) bằng phương pháp TEST, kết quả: *Dương tính với ma túy loại Methamphetamine*.

[2] Tại bản Kết luận giám định số 374/KLGĐ ngày 22/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Thị P, có khối lượng 0,1992 gam là ma túy loại Methamphetamine.

[3] Cáo trạng số 79/CT-VKSĐH ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] *Tại phiên tòa*: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy, bao gói sau giám định; trả lại cho P 01 điện thoại di động và 500.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng:

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu 02 viên ma túy như nội dung Bản Cáo trạng số 79/CT-VKSĐH ngày 24/6/2021 của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ đồ vật; Kết luận giám định đối với đồ vật thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở, kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, tại khu vực trước quán Internet; địa chỉ: Số 06 Trần Phú, Khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, bị cáo đang cất giấu trong người (Túi quần trước bên phải đang mặc) 0,1992 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị P đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng, ngừa tội phạm.

** Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” toàn bộ hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà P gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để đáp ứng nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố Đông Hà “*Thắt hành động phòng, chống ma túy*” cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ và cần thiết.

Đối với thời gian bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án.

Đối với hành vi bán ma túy cho P của “Nam thanh niên”: Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định-Là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 500.000 đồng, thuộc quyền sở hữu của P, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho P nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị P** (Tên gọi khác: Bé Say), phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị P 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 18/3/2021

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu PS3A 077807, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- Trả lại cho Nguyễn Thị P: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím số, số thuê bao 0385750165, số Imei 1: 359014090825777, số Imei 2: 359014091825776. Và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy